

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 23 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị V; Sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Cán bộ; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L; Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Địa chỉ: Thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Nguyễn Minh Q, sinh ngày 08/9/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con với mức 1.500.000^d (một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng,

thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Người nhận và quản lý tiền cấp dưỡng là chị Hoàng Thị V. Thời điểm giao con kể từ ngày 23/3/2021.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Văn L xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng số tiền là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: BB/20.../04227 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Vĩnh